



疑问代词 “怎么样”

(1) 你 的 汉语 怎么样?

Nǐ de Hànyǔ zěnmeyàng?

(2) 你 妈妈 身体 怎么样?

Nǐ māma shēntǐ zěnmeyàng?

(3) 明天 天气 怎么样?

Míngtiān tiānqì zěnmeyàng?

Tự đúc kết công thức